

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI HKI MÔN TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN

Doãn Quang Tiến - Biên soạn và chỉnh lý

Ngày 18 tháng 12 năm 2019

Câu hỏi 1. Vấn đề cơ bản của Triết Học là gì ?

Đáp án

Vấn đề cơ bản của Triết Học là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

Điều này được phân tích dựa trên hai mặt

- **Mặt thứ nhất.** Trong mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa ý thức và vật chất thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào sinh ra cái nào, cái nào quyết định cái nào ?
- **Mặt thứ hai.** Con người có khả năng nhận thức thế giới xung quanh hay không ?

Bất kỳ trường phái triết học nào cũng phải đề cập và giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại và tư duy \Rightarrow vấn đề cơ bản của Triết Học là quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

Hơn nữa, kết quả và thái độ của việc giải quyết vấn đề đó quyết định đến sự hình thành thế giới quan và phương pháp luận.

Câu hỏi 2. Chủ nghĩa duy vật và các hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật là gì ?

Đáp án

Chủ nghĩa duy vật là trào lưu triết học cho rằng tồn tại (tự nhiên, vật chất) có trước tư duy (tinh thần, ý thức) và vật chất sẽ quyết định ý thức.

Chủ nghĩa duy vật có những hình thức lịch sử cơ bản là chủ nghĩa duy vật ở phương Đông và Hy Lạp cổ đại, chủ nghĩa duy vật Tây Âu thế kỷ 17, 18 và chủ nghĩa duy vật biện chứng do Mác và Ăngghen sáng lập.

Chủ nghĩa duy vật chất phác

- Là kết quả nhận thức của các nhà triết học duy vật thời cổ đại
- Chủ nghĩa duy vật giai đoạn này đã đồng nhất vật chất với một hay một số chất cụ thể.
- Tuy còn hạn chế nhưng chủ nghĩa duy vật thời kỳ này đã có nhiều đóng góp cho lịch sử phát triển của tư tưởng nhân loại.

Chủ nghĩa duy vật siêu hình

- Là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của cơ học vì vậy đã ảnh hưởng lớn tới quan điểm của các nhà triết học thời kỳ này.
- Chịu sự tác động mạnh mẽ của phương pháp tư duy siêu hình, máy móc của cơ học cổ điển.
- Họ nhận thức thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trong trạng thái biệt lập, tĩnh tại.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Do Mác và Ăngghen xây dựng, sau đó được Lênin và những người kế tục phát triển và bảo vệ.
- Kế thừa những tinh hoa trong lịch sử triết học của nhân loại và vận dụng những thành tựu của khoa học tự nhiên đương thời.
- Đã cung cấp công cụ vĩ đại cho hoạt động nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn.

Câu hỏi 3. Chủ nghĩa duy tâm và các hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy tâm là gì ?**Đáp án**

Chủ nghĩa duy tâm là trào lưu triết học cho rằng tư duy, ý thức có trước vật chất, sinh ra và quyết định vật chất.

Chủ nghĩa duy tâm khách quan

- Cho rằng có một lực lượng siêu tự nhiên (ý niệm, ý niệm tuyệt đối, tinh thần Thế Giới, Trời, Thượng đế) có trước, sinh ra và quyết định thế giới vật chất.
- Những đại biểu của trào lưu này là Platôn, Hêghen, Tômát Đacanh,...

Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

- Cho rằng cảm giác, ý thức quyết định vật chất, vật chất không tồn tại độc lập mà phụ thuộc vào cảm giác, ý thức.
- Những đại biểu của trào lưu này là Beccoli, Đavít Hium,...

Câu hỏi 4. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời triết học Mác Lênin ?**Đáp án****Điều kiện kinh tế xã hội**

- Nền sản xuất phát triển nên phương thức sản xuất phát triển, dẫn đến giai cấp vô sản xuất hiện. Vì vậy chủ nghĩa Mác Lênin ra đời.

Tiền đề lý luận

- Với Triết Học cổ điển Đức, đặc biệt là triết học của Hêghen và Phơbách đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác.
- Với kinh tế chính trị cổ điển Anh, Mác và Ăngghen đã kế thừa những quan điểm duy vật trong nghiên cứu khoa học kinh tế chính trị và học thuyết giá trị về lao động.
- Với chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Anh, Pháp đã trở thành tiền đề lý luận quan trọng cho sự ra đời của lý luận khoa học về công nghiệp xã hội trong chủ nghĩa Mác.

Tiền đề khoa học tự nhiên

- Những phát kiến về khoa học tự nhiên, đặc biệt là học thuyết về tế bào, định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, thuyết tiến hoá của Đácuy-n ⇒ có vai trò là bằng chứng xác thực của các quan điểm duy vật biện chứng về giới tự nhiên.

Những quan niệm mới này đóng vai trò là những bằng chứng xác thực ở tầm khoa học của các quan điểm duy vật biện chứng về giới tự nhiên.

Câu hỏi 5. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất ?**Đáp án****Định nghĩa vật chất theo Lênin**

- Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác.

⇒ Định nghĩa vật chất của Lênin đã có vai trò định hướng cho sự phát triển của nhận thức khoa học.

Các hình thức tồn tại của vật chất**Vận động**

- Là phương thức tồn tại của vật chất.
- Theo quan điểm duy vật biện chứng, vận động của vật chất là tự thân vận động.
- Chính sự tác động của vận động đã dẫn đến sự biến đổi nói chung.

- Vận động là một thuộc tính cố hữu của vật chất và được chứng minh bởi định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.
- Có 5 hình thức vận động cơ bản.
- Vận động là tuyệt đối, còn đứng im là tương đối tạm thời.

Không gian

- Là hình thức tồn tại của vật chất.
- Biểu hiện những thuộc tính như cùng tồn tại và tách biệt, có kết cấu và quảng tính.

Thời gian

- Là hình thức tồn tại của vật chất.
- Bao gồm những thuộc tính như độ lâu của sự biến đổi, trình tự xuất hiện và mất đi của các sự vật, các trạng thái khác nhau trong thế giới vật chất.

Câu hỏi 6. Nguồn gốc của ý thức là gì ?

Đáp án

Nguồn gốc tự nhiên

- Ý thức là thuộc tính của 1 dạng vật chất có tổ chức cao là não bộ người, là chức năng của bộ óc, là kết quả hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc. Bộ óc càng hoàn thiện, hoạt động sinh lý thần kinh càng có hiệu quả, ý thức của con người càng phong phú và sâu sắc.
- Phản ánh là thuộc tính của tất cả các dạng vật chất, song phản ánh được thể hiện dưới nhiều hình thức như là phản ánh lý hóa, sinh vật, ý thức. Những hình thức này tương ứng với quá trình tiến hóa của vật chất.

Nguồn gốc xã hội

Lao động

- Là quá trình con người sử dụng công cụ tác động vào giới tự nhiên nhằm thay đổi giới tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của mình
- Nhờ nó mà con người tách ra khỏi giới động vật, sáng tạo nên bản thân mình.
- Nhờ nó mà con người tác động vào thế giới khách quan làm chúng bộc lộ những thuộc tính, những kết cấu, những qui luật vận động của nó → biểu hiện thành những hiện tượng nhất định mà con người có thể quan sát được.

Những hiện tượng ấy, thông qua hoạt động của các giác quan, tác động vào bộ óc người tạo nên những tri thức nói riêng và ý thức nói chung ⇒ làm hoàn thiện con người, đặc biệt là năng lực tư duy trừu tượng và phản ánh của bộ óc ngày càng phát triển.

Ngôn ngữ

- Là hệ thống tín hiệu vật chất chứa đựng thông tin mang nội dung ý thức.
- Không có ngôn ngữ thì ý thức không thể tồn tại và biểu hiện.
- Nhờ nó mà con người không chỉ giao tiếp, trao đổi mà còn khái quát, truyền đạt kinh nghiệm, truyền đạt tư tưởng từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Câu hỏi 7. Bản chất của ý thức là gì ?

Đáp án

Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan vì nó nằm trong bộ não con người. Ý thức là cái phản ánh thế giới khách quan nhưng nó là cái thuộc phạm vi chủ quan, là thực tại chủ quan. Ý thức không có tính vật chất, nó chỉ là hình ảnh tinh thần, gắn liền với hoạt động khái quát hóa, trừu tượng hóa, có định hướng, có lựa chọn, đây là sự phản ánh thế giới bởi bộ não con người.

Có tính chất năng động, sáng tạo

- Thể hiện ở khả năng hoạt động tâm sinh lý của con người trong việc định hướng tiếp nhận, chọn lọc, xử lý, lưu giữ thông tin.
- Ý thức có thể tạo ra tri thức mới về sự vật, có thể tưởng tượng ra những cái không có trong thực tế.
- Ý thức có thể tiên đoán, dự báo về tương lai, có thể tạo ra những ảo tưởng, huyền thoại, những giả thuyết, lý thuyết khoa học hết sức trừu tượng và có tính khái quát cao.

Đây là một hiện tượng xã hội và mang bản chất xã hội

- Sự ra đời và tồn tại của ý thức gắn liền với hoạt động thực tiễn.
- Chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên, xã hội.
- Với tính năng động ý thức sáng tạo lại hiện thực theo nhu cầu của thực tiễn.

Câu hỏi 8. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là gì ?

Đáp án

Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định bản chất của thế giới là vật chất, vật chất quyết định ý thức, vật chất sinh ra ý thức, ý thức chỉ là sự phản ánh vật chất nhưng đó là sự phản ánh năng động sáng tạo. Vì vậy giữa vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng.

Vai trò quyết định của vật chất với ý thức

- Ý thức là sản phẩm của bộ óc con người nên chỉ xuất hiện khi có con người.
- Trong mối quan hệ giữa con người với thế giới vật chất thì con người là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của thế giới vật chất, là sản phẩm của thế giới vật chất.

⇒ Vật chất có trước, ý thức có sau.

- Các yếu tố tạo thành nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội của ý thức (bộ óc người, thế giới khách quan tác động đến bộ óc gây ra các hiện tượng phản ánh, lao động, ngôn ngữ).
- Chính bản thân thế giới vật chất (thế giới khách quan), hoặc là những dạng tồn tại của vật chất (bộ óc người, hiện tượng phản ánh, lao động, ngôn ngữ).

⇒ Vật chất là nguồn gốc của ý thức.

- Ý thức là sự phản ánh, hình ảnh chủ quan về thế giới vật chất → nội dung của ý thức được quyết định bởi vật chất.
- Sự vận động, phát triển, hình thức vận động của hình thức phụ thuộc vào các quy luật xã hội và sự tác động môi trường sống xác định, những yếu tố này thuộc lĩnh vực vật chất.

⇒ Vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn quyết định cả hình thức biểu hiện cũng như mọi sự biến đổi của ý thức.

Vai trò của ý thức đối với vật chất

- Vai trò của ý thức là nói đến vai trò của con người. Bản thân ý thức tự nó không trực tiếp thay đổi được gì trong hiện thực.
- Mọi hoạt động của con người đều do ý thức chỉ đạo.
- Vai trò của ý thức là trang bị cho con người tri thức về thực tại khách quan.
- Dựa vào vai trò của ý thức con người xác định mục tiêu, đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp, biện pháp, công cụ, phương tiện,... để thực hiện mục tiêu của mình.

⇒ Ý thức đã thể hiện sự tác động của mình đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Sự tác động trở lại của ý thức đối với vật chất diễn ra theo hai hướng

- **Tích cực** con người nhận thức đúng, có tri thức khoa học, có tình cảm cách mạng, có nghị lực, có ý chí → hành động của con người phù hợp với các quy luật khách quan, con người có năng lực vượt qua những thách thức trong quá trình thực hiện mục đích của mình, thế giới được cải tạo.
- **Tiêu cực** ý thức của con người phản ánh không đúng hiện thực khách quan, bản chất, quy luật khách quan thì ngay từ đầu, hướng hành động của con người đã đi ngược lại các quy luật khách quan → hành động ấy sẽ có tác dụng tiêu cực đối với hoạt động thực tiễn, đối với hiện thực khách quan.

⇒ Ý thức có thể quyết định hành động của con người, hoạt động thực tiễn của con người đúng hay sai, thành công hay thất bại, hiệu quả hay không hiệu quả.

Câu hỏi 9. Khái niệm và tính chất của mối liên hệ là gì ?

Đáp án

Mối liên hệ trong phép biện chứng là khái niệm dùng để chỉ sự quy định, sự tác động và chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng, hay giữa các mặt, các yếu tố của mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới.

Tính khách quan của các mối liên hệ

Theo quan điểm của biện chứng duy vật

- Các mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng của thế giới là có tính khách quan.
- Sự quy định lẫn nhau, tác động lẫn nhau và làm chuyển hóa lẫn nhau của các sự vật, hiện tượng là cái vốn có của nó, tồn tại độc lập không phụ thuộc vào ý chí của con người.
- Con người chỉ có thể nhận thức và vận dụng các mối liên hệ đó trong hoạt động thực tiễn của mình.

Tính phổ biến của các mối quan hệ

Theo quan điểm của biện chứng thì

- Không có bất cứ sự vật, hiện tượng hay quá trình nào tồn tại tuyệt đối biệt lập với các sự vật, hiện tượng hay quá trình khác.
- Bất cứ một tồn tại nào cũng là một hệ thống, hơn nữa là hệ thống mở, tồn tại trong mối liên hệ với hệ thống khác, tương tác và làm biến đổi lẫn nhau.

Tính đa dạng, phong phú của các mối liên hệ

- Mỗi sự vật, hiện tượng đều có nhiều mối liên hệ khác nhau, chúng giữ vị trí, vai trò khác nhau đối với sự tồn tại, phát triển của sự vật đó.
- Mỗi mối liên hệ đó lại có những biểu hiện phong phú khác nhau trong những điều kiện cụ thể khác nhau.

Câu hỏi 10. Khái niệm về chất, lượng, độ, điểm nút, bước nhảy là gì ?

Đáp án

Chất là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ các thuộc tính cấu thành nó, phân biệt nó với những thứ khác. Thuộc tính: chỉ những đặc điểm, tính chất của sự vật.

Lượng là phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật về các phương diện: số lượng các yếu tố cấu thành, quy mô của sự tồn tại, tốc độ, nhịp điệu của các quá trình vận động và phát triển của sự vật.

Độ là phạm trù triết học dùng để chỉ khoảng giới hạn mà trong đó sự thay đổi về lượng chưa làm thay đổi căn bản về chất của sự vật, hiện tượng.

Bước nhảy là sự chuyển hóa trong quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng chất cũ mất đi và chất mới ra đời.

Điểm nút là thời điểm mà tại đó diễn ra sự thay đổi về chất.

Câu hỏi 11. Khái niệm mặt đối lập, mâu thuẫn là gì ?

Đáp án

Mặt đối lập là những mặt, những thuộc tính, khuynh hướng trái ngược nhau tồn tại khách quan trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Thống nhất giữa các mặt đối lập dùng để chỉ sự liên hệ, ràng buộc, không tách rời nhau, quy định lẫn nhau của các mặt đối lập, mặt này lấy mặt kia làm tiền đề để tồn tại.

Đấu tranh của các mặt đối lập dùng để chỉ khuynh hướng tác động qua lại, bài trừ, phủ định lẫn nhau của các mặt đối lập.

Mâu thuẫn để chỉ mối liên hệ thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa giữa các mặt đối lập của mỗi sự vật, hiện tượng.

Câu hỏi 12. Vai trò của thực tiễn với nhận thức là gì ?

Đáp án

Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức

- Đối tượng nhận thức là thế giới khách quan, nó không bộc lộ các thuộc tính, chỉ bộc lộ khi con người tác động vào bằng hoạt động thực tiễn

⇒ Thực tiễn phải là điểm xuất phát, cơ sở trực tiếp hình thành nên quá trình nhận thức.

- Thế giới khách quan luôn vận động, để nhận thức kịp tiến trình vận động đó, con người bắt buộc phải thông qua hoạt động thực tiễn

⇒ Nhận thức đòi hỏi thực tiễn như một nhu cầu, động lực.

Thực tiễn là mục đích của nhận thức

- Những tri thức con người đạt được thông qua quá trình nhận thức phải áp dụng vào hiện thực và cải tạo hiện thực, sự áp dụng đó thông qua thực tiễn → là sự vật chất hóa những quy luật, tính tất yếu đã nhận thức được

⇒ Thực tiễn là mục đích chung của các ngành khoa học.

Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra chân lý

- Thực tiễn là thước đo chính xác nhất để kiểm tra tính đúng đắn của tri thức, xác nhận tri thức đó có phải là chân lý hay không.

Câu hỏi 13. Sản xuất vật chất và phương thức sản xuất là gì ?

Đáp án

Sản xuất là một loại hình hoạt động đặc trưng của con người và xã hội loài người.

Sản xuất vật chất là một loại hình hoạt động thực tiễn với mục đích cải biến các đối tượng của giới tự nhiên theo nhu cầu tồn tại, phát triển của con người và xã hội. Với nghĩa như vậy, sản xuất vật chất là một loại hoạt động có tính khách quan, tính xã hội, tính lịch sử và tính sáng tạo.

Phương thức sản xuất là những cách thức mà con người sử dụng để tiến hành quá trình sản xuất của xã hội ở những giai đoạn lịch sử nhất định.

Mỗi xã hội ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định đều có phương thức sản xuất của nó với những đặc điểm riêng. Mỗi phương thức sản xuất đều có hai phương diện cơ bản của nó là kỹ thuật và kinh tế.

Câu hỏi 14. Tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản là gì ?

Đáp án

Tồn tại xã hội dùng để chỉ toàn bộ sinh hoạt vật chất, điều kiện sinh hoạt vật chất và quan hệ vật chất của mỗi cộng đồng người trong những điều kiện lịch sử xác định.

Các yếu tố cơ bản của đời sống vật chất và điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội bao gồm

- Phương thức sản xuất ra của cải vật chất (yếu tố cơ bản nhất); điều kiện tự nhiên – hoàn cảnh địa lý; dân số và mật độ dân số.
- Trong các quan hệ vật chất của xã hội thì quan hệ giữa người với tự nhiên và quan hệ vật chất giữa người với nhau là cơ bản.
- Ngoài những yếu tố cơ bản trên, những yếu tố khác như: Quan hệ quốc tế, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc, quan hệ gia đình... cũng đóng vai trò quan trọng trong tồn tại xã hội.

Các yếu tố đó tồn tại trong mối quan hệ thống nhất biện chứng, tác động lẫn nhau tạo thành điều kiện sinh tồn và phát triển của xã hội, trong đó phương thức sản xuất vật chất là yếu tố cơ bản nhất.

Câu hỏi 15. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội là gì ?**Đáp án**

Ý thức xã hội là một tinh thần của đời sống xã hội, bao gồm những quan điểm, tư tưởng cùng những tình cảm, tâm trạng, truyền thống... nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.

Ý thức xã hội và ý thức cá nhân có sự tương đối khác nhau.

- Ý thức cá nhân là thế giới tinh thần của những con người riêng biệt. Nó phản ánh tồn tại xã hội ở những mức độ khác nhau thế nên nó không mang tính xã hội.
- Ý thức cá nhân không phải lúc nào cũng thể hiện quan điểm tư tưởng, tình cảm phổ biến của một cộng đồng, một tập thể, một xã hội, một thời đại nhất định.
- Ý thức xã hội và ý thức cá nhân cùng phản ánh tồn tại xã hội, chúng tồn tại trong mối liên hệ hữu cơ, biện chứng, xâm nhập vào nhau và làm phong phú cho nhau.

Kết cấu của ý thức xã hội gồm các hiện tượng tinh thần, những bộ phận, những hình thái khác nhau phản ánh tồn tại xã hội bằng những phương thức khác nhau. Tùy theo góc độ xem xét, chúng ta có thể chia ý thức xã hội thành các dạng khác nhau.

Ý thức xã hội thông thường

- Là những tri thức, quan niệm của con người hình thành một cách trực tiếp trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, chưa được hệ thống hoá, khái quát hóa.
- Trình độ thấp hơn so với ý thức lý luận.
- Phản ánh sinh động, trực tiếp nhiều mặt cuộc sống hàng ngày của con người, thường xuyên chi phối cuộc sống đó.
- Là tiền đề quan trọng cho sự hình thành của học thuyết khoa học.

Ý thức lý luận

- Là tư tưởng, quan điểm được hệ thống hoá, khái quát hoá thành các học thuyết xã hội, được trình bày dưới những khái niệm, phạm trù, qui luật.
- Có khả năng phản ánh khái quát, sâu sắc, chính xác, vạch ra mối quan hệ bản chất của sự vật trong tồn tại xã hội.

Câu hỏi 16. Khái niệm triết học là gì ?**Đáp án**

Triết học là bộ môn nghiên cứu về những vấn đề chung và cơ bản của con người, thế giới quan và vị trí của con người trong thế giới quan, những vấn đề có liên quan đến chân lý, sự tồn tại, kiến thức, giá trị, quy luật, ý thức, và ngôn ngữ. Triết học được phân biệt với những môn khoa học khác bằng cách thức mà nó giải quyết những vấn đề trên, đó là ở tính phê phán, phương pháp tiếp cận có hệ thống chung nhất và sự phụ thuộc của nó vào tính duy lý trong việc lập luận.

Câu hỏi 17. Khái niệm và tính chất của sự phát triển là gì ?**Đáp án**

Phát triển là một phạm trù của triết học, là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật. Quá trình vận động đó diễn ra vừa dần dần, vừa nhảy vọt để đưa tới sự ra đời của cái mới thay thế cái cũ. Sự phát triển là kết quả của quá trình thay đổi dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất, quá trình diễn ra theo đường xoắn ốc và hết mỗi chu kỳ sự vật lặp lại đường như sự vật ban đầu nhưng ở mức cao hơn.

Tính khách quan của sự phát triển

Mọi quá trình phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy đều là những quá trình diễn ra theo tính tất yếu quy luật của nó. Những quá trình biến đổi dần về lượng tất yếu dẫn đến những quá trình biến đổi về chất, quá trình đấu tranh giữa các mặt đối lập bên trong bản thân sự vật, hiện tượng...

Tính phổ biến của sự phát triển

- Phát triển không phải là đặc tính riêng của một lĩnh vực nào đó của thế giới, trái lại nó là khuynh hướng vận động được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy.
- Mỗi sự vật, hiện tượng đều có thể bao hàm trong nó khả năng của sự phát triển, phát sinh từ chính sự vận động của nó và chịu sự chi phối của nhiều khuynh hướng phát triển khác.

Tính đa dạng, phong phú của sự phát triển

- Các lĩnh vực khác nhau, sự vật khác nhau, điều kiện khác nhau,... thì cũng có sự khác nhau ít hay nhiều về tính chất, con đường, mô thức, phương thức... của sự phát triển.

Câu hỏi 18. Thế giới quan và các thành phần cơ bản cấu thành thế giới quan là gì ?

Đáp án

Thế giới quan

- Là định hướng nhận thức cơ bản của một cá nhân hay xã hội, bao gồm toàn bộ kiến thức và quan điểm của các cá nhân hay xã hội.
- Nó cũng bao gồm triết học tự nhiên, định đề cơ bản, hiện sinh, và quy chuẩn hoặc các chủ đề, các giá trị, cảm xúc, và đạo đức.

Thành phần cơ bản của thế giới quan bao gồm

- Tri thức là cơ sở trực tiếp cho sự hình thành thế giới quan, nhưng nó chỉ gia nhập vào thế giới quan khi đã trở thành niềm tin của con người qua sự thể nghiệm lâu dài trong cuộc sống của họ và sự hình thành lý tưởng là sự phát triển ở trình độ cao của thế giới quan.
- Niềm tin
- Lý tưởng

Câu hỏi 19. Biện chứng, biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan là gì ?

Đáp án

Biện chứng là khái niệm dùng để chỉ các mối liên hệ, sự vận động, phát triển theo quy luật của các sự vật, hiện tượng.

Biện chứng khách quan là biện chứng của thế giới vật chất.

Biện chứng chủ quan là sự phản ánh biện chứng khách quan vào đời sống ý thức của con người.

Câu hỏi 20. Thuyết khả tri bất khả tri và hoài nghi là gì ?

Đáp án

Khả tri luận

Khẳng định con người về nguyên tắc có thể hiểu được bản chất của sự vật, những cái mà con người biết về nguyên tắc là phù hợp với chính sự vật.

Bất khả tri luận

Con người không thể hiểu được bản chất thực sự của đối tượng. Các hiểu biết của con người về tính chất, đặc điểm,... của đối tượng mà, dù có tính xác thực, cũng không cho phép con người đồng nhất chúng với đối tượng vì nó không đáng tin cậy.

Hoài nghi luận

Nghi ngờ trong việc đánh giá tri thức đã đạt được và cho rằng con người không thể đạt đến chân lý khách quan.

Câu hỏi 21. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng là gì ?

Đáp án

Phép biện chứng là học thuyết về các mối liên hệ, về các quy luật chung nhất chi phối sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Các hình thức cơ bản của phép biện chứng**Phép biện chứng chất phác**

- Là phép biện chứng tự phát thời cổ đại.
- Các nhà biện chứng thời kỳ này xem các sự vật, hiện tượng của vũ trụ sinh ra, thay đổi trong những sợi dây liên hệ vô cùng tận.
- Những gì mà các nhà biện chứng thời kỳ này thấy được chỉ là trực kiến, chưa phải là kết quả của nghiên cứu và thực nghiệm khoa học.
- Phép biện chứng thời kỳ này mới chỉ dừng lại ở chỗ chống lại thế giới quan tôn giáo, thần thoại, nhưng chưa đủ sức để chỉ đạo hoạt động thực tiễn, nâng cao tính tự giác của con người.

Phép biện chứng duy tâm

- Là phép biện chứng bắt đầu từ tinh thần và kết thúc ở tinh thần, thế giới hiện thực chỉ là sự sao chép ý niệm nên biện chứng của các nhà triết học cổ điển Đức là biện chứng duy tâm.
- Đỉnh cao hình thức này được thể hiện trong triết học Đức, khởi đầu là Kant và hoàn thiện bởi Hêghen.
- Lần đầu tiên trong lịch sử tư duy nhân loại, phép biện chứng đã được trình bày có hệ thống những nội dung quan trọng nhất của nó.

Phép biện chứng duy vật

- Được thể hiện trong triết học do Mác và Ăngghen xây dựng, sau đó được Lênin phát triển, khắc phục những hạn chế của phép biện chứng duy vật tự phát cổ đại và phép biện chứng duy tâm của Hêghen.
- Là hình thức cao nhất của lịch sử phát triển phép biện chứng.
- Đã kế thừa mang tính phê phán đối với lịch sử phát triển phép biện chứng.
- Đã khái quát một cách đúng đắn những quy luật vận động và phát triển chung nhất của thế giới.

Câu hỏi 22. Sự phủ định và phủ định biện chứng là gì ?**Đáp án**

Sự phủ định là khái niệm dùng để chỉ sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác, giai đoạn vận động, phát triển này bằng giai đoạn vận động, phát triển khác. Theo nghĩa đó, không phải bất cứ sự phủ định nào cũng dẫn tới quá trình phát triển.

P phủ định biện chứng là khái niệm dùng để chỉ sự phủ định tạo ra những điều kiện, tiền đề phát triển của sự vật.

Câu hỏi 23. Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn là gì ?**Đáp án**

Thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội.

Thực tiễn có 3 hình thức cơ bản:

Hoạt động sản xuất vật chất

- Là hình thức hoạt động cơ bản, đầu tiên của thực tiễn.
- Là hoạt động mà trong đó con người sử dụng những công cụ lao động, tác động vào giới tự nhiên để tạo ra của cải vật chất, các điều kiện cần thiết nhằm duy trì sự tồn tại và phát triển của mình.

Hoạt động chính trị xã hội

- Là hoạt động của các cộng đồng người, các tổ chức khác nhau trong xã hội nhằm cải biến những quan hệ chính trị xã hội để thúc đẩy xã hội phát triển.

Hoạt động thực nghiệm khoa học

- Là một hình thức đặc biệt của thực tiễn.
- Được tiến hành trong những điều kiện do con người tạo ra, gần giống, giống hoặc lặp lại những trạng thái của tự nhiên và xã hội.
- Nhằm xác định những quy luật biến đổi, phát triển của đối tượng nghiên cứu.
- Có vai trò trong sự phát triển của xã hội, đặc biệt là trong thời kỳ cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

Câu hỏi 24. Quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử cụ thể là gì ?

Đáp án

Quan điểm toàn diện

- Trong hoạt động nhận thức và thực tiễn cần xem xét sự vật trên nhiều mặt, nhiều mối quan hệ của nó.
- Sẽ giúp cho chúng ta tránh được hoặc hạn chế được sự phiến diện, siêu hình, máy móc, một chiều trong nhận thức. Cũng như trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn.
- Nhờ đó tạo ra khả năng nhận thức đúng sự vật vốn có trong thực tế và xử lý chính xác, có hiệu quả đối với các vấn đề thực tiễn.

Quan điểm phát triển

Trong nhận thức và thực tiễn cần phải xem xét sự vật theo một quá trình không ngừng thay đổi về chất ở trình độ cao hơn qua sự biểu hiện:

- Các giai đoạn
- Các hình thái xác định

⇒ Nhận thức được sự vật theo một quá trình không ngừng phát triển, đồng thời có thể dự báo được giai đoạn, hình thái phát triển tương lai của nó.

Quan điểm lịch sử cụ thể

Trong nhận thức và thực tiễn cần phải xem xét sự vật trong:

- Các mối quan hệ
- Tình huống xác định
- Các giai đoạn vận động
- Phát triển xác định

⇒ Khi nhận thức và xử lý các tình huống thực tiễn cần phải tránh quan niệm chung chung trừu tượng, thiếu tính xác định lịch sử cụ thể, tránh chiết trung, nguy hiểm.

Câu hỏi 25. Con người và bản chất con người là gì ?

Đáp án

Con người là một thực thể tự nhiên mang đặc tính xã hội có sự thống nhất biện chứng giữa hai phương diện tự nhiên và xã hội.